

Ngày 30/09/2025	6,880 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.5%	0%	-8.9%

	Q3/25	
ROE	5.0%	+/- YoY ▼ 1.9%

	Q3/25		
DT thuần	79.4	QoQ	YoY
		▼ 52.6	▲ 0.40
	tỷ VNĐ	▼ 39.9%	▲ 0.5%

	9T 2025	
DT thuần	279	YoY
		▲ 29.0
	tỷ VNĐ	▲ 11.3%

	Q3/25		
LN gộp	21.1	QoQ	YoY
		▼ 7.00	▼ 8.50
	tỷ VNĐ	▼ 25.0%	▼ 28.8%

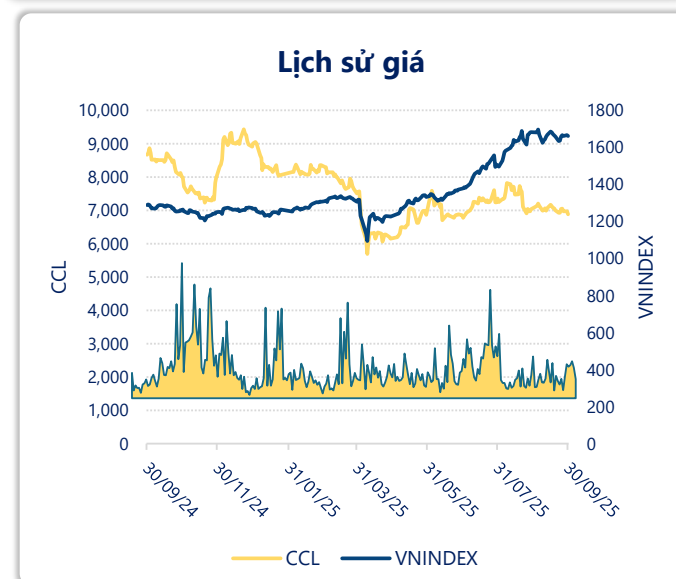
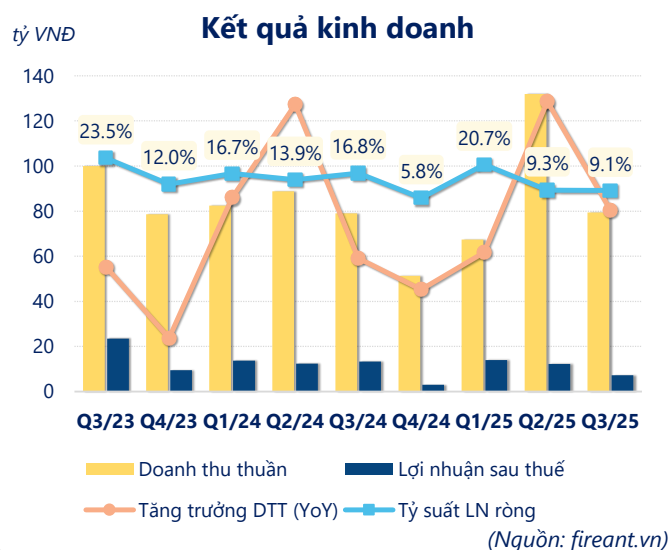
	9T 2025	
LN gộp	76.7	YoY
		▼ 11.3
	tỷ VNĐ	▼ 12.8%

	Q3/25		
LN thuần	9.39	QoQ	YoY
		▼ 6.61	▼ 10.1
	tỷ VNĐ	▼ 41.3%	▼ 51.9%

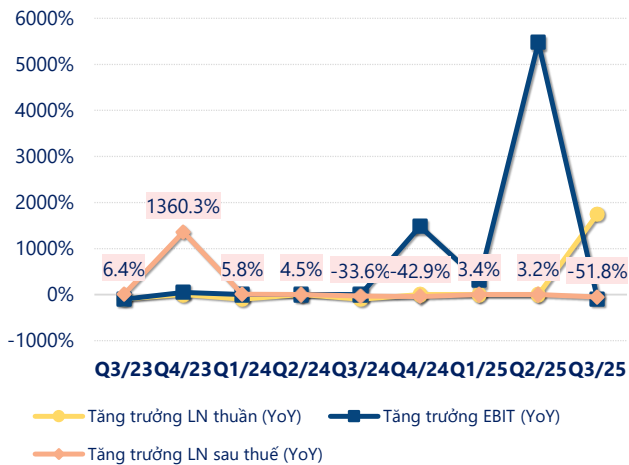
	9T 2025	
LN thuần	43.3	YoY
		▼ 9.00
	tỷ VNĐ	▼ 17.3%

	Q3/25		
LN sau thuế	7.23	QoQ	YoY
		▼ 4.97	▼ 6.07
	tỷ VNĐ	▼ 40.7%	▼ 45.6%

	9T 2025	
LN sau thuế	33.4	YoY
		▼ 6.00
	tỷ VNĐ	▼ 15.2%

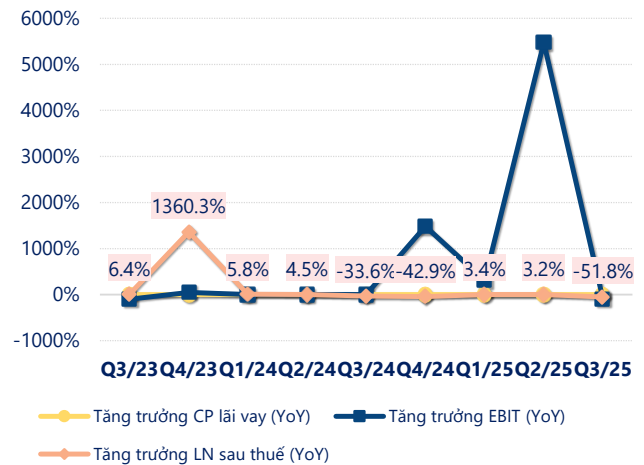


Tăng trưởng lợi nhuận



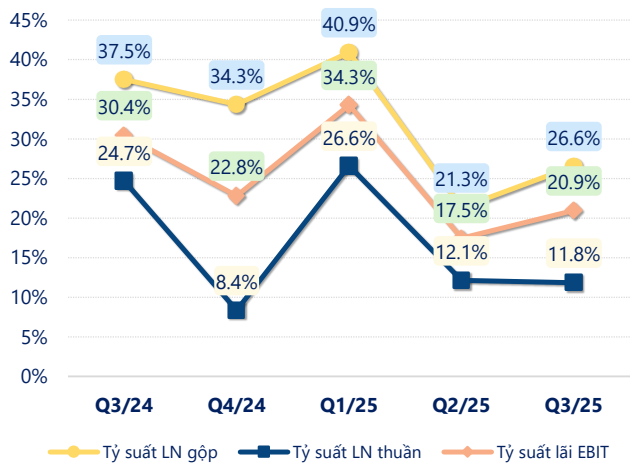
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



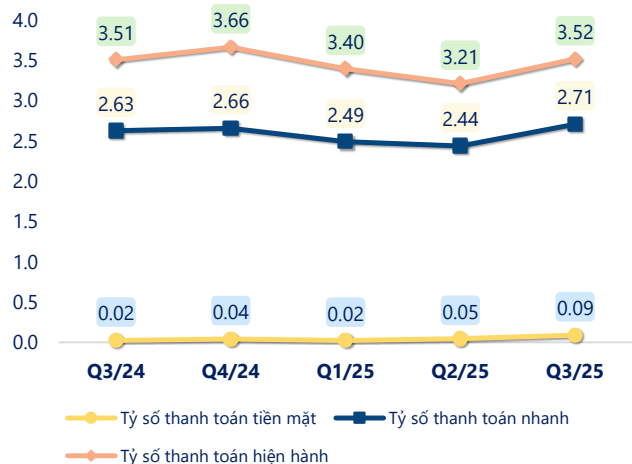
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



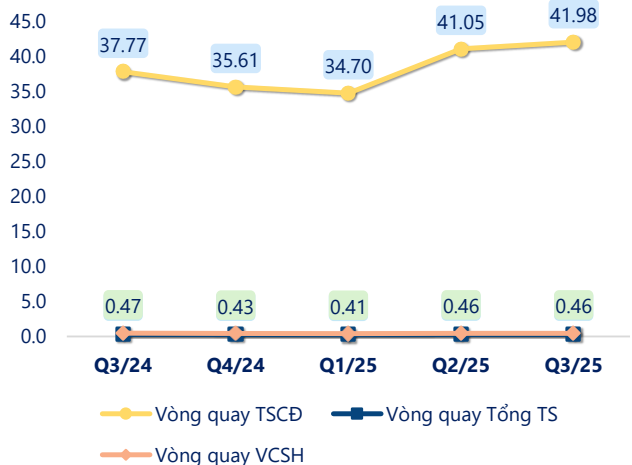
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



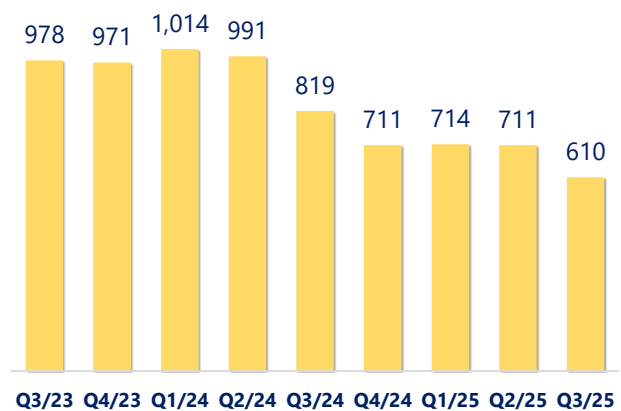
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	79.4	79.0	0.5%	279	250	11.3%
Giá vốn hàng bán	58.3	49.4	18.0%	202	162	24.5%
Lợi nhuận gộp	21.1	29.6	-28.8%	76.7	88.0	-12.8%
Doanh thu HĐTC	0.69	0.10	593%	1.11	0.22	415%
Chi phí TC	10.2	8.40	21.7%	28.0	25.5	10.2%
Chi phí lãi vay	7.51	6.91	8.7%	20.7	22.4	-7.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.46	0.07	554%	1.18	5.13	-77.0%
Chi phí QLDN	1.70	1.78	-4.5%	5.35	5.38	-0.7%
LN thuần từ HĐKD	9.39	19.5	-51.9%	43.3	52.3	-17.3%
Lợi nhuận khác	-0.28	-2.35	88.1%	-1.24	-2.46	49.6%
LN trước thuế	9.11	17.2	-47.0%	42.0	49.8	-15.7%
Lợi nhuận sau thuế	7.23	13.3	-45.6%	33.4	39.4	-15.2%
LNST của CĐ cty mẹ	7.23	13.3	-45.6%	33.4	39.4	-15.2%

(Nguồn: fireant.vn)

